

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HIỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2020

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HIỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Mẫn
Ông Dương Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Hiện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hiện Định Quán: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hiện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 14/10, ấp 2, xã P, Hiện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Dương Nhật H1, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 14/10, ấp 2, xã P, Hiện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(*Đương sự vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông H1 tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P, Hiện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyền số 01 ngày 19/8/2004.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo làm ăn và không phụ giúp tôi lo toan kinh tế, vợ chồng thường lời qua tiếng lại, xảy ra lục đục. Chúng tôi đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông H1, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Dương Nhật H1.

Về con chung: Tôi và ông H1 có 02 con chung là Dương Thị Bích K, sinh ngày 10/12/1999, Dương Thị Hồng D, sinh ngày 18/9/2004. Hiện nay cháu K đã thành

niên, có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bản thân tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Ly hôn tôi xin được nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu D.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 08/6/2020, bị đơn ông Dương Nhật H1 trình bày:*

Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thảo.

Về con chung: Tôi và bà Thảo có 02 con chung là Dương Thị Bích K, sinh ngày 10/12/1999, Dương Thị Hồng D, sinh ngày 18/9/2004. Hiện nay cháu K đã thành niên, có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tôi tự nguyện giao cháu D cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi cháu D.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Dương Nhật H1

+ Về con chung: Giao con chung Dương Thị Hồng D, sinh ngày 18/9/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Dương Nhật H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Nhật H1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã P, H1ện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01 ngày 19/8/2004. Căn cứ Điều 9, Điều 11

Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Dương Nhật H1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà H trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo làm ăn và không phụ giúp bà lo toan kinh tế, vợ chồng thường lời qua tiếng lại, xảy ra lục đục. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, nên bà xin được ly hôn với ông H1.

Bị đơn ông Dương Nhật H1 cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà H.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 2, xã P, H1ện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà H và ông H1, kết quả như sau: Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 là có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến bà H, ông H1 không còn chung sống với nhau nữa mà đã sống ly thân.

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn., nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với ông Dương Nhật H1.

[3.2] Về con chung:

Bà H và ông H1 có 02 con chung là Dương Thị Bích K, sinh ngày 10/12/1999, Dương Thị Hồng D, sinh ngày 18/9/2004. Hiện nay cháu K đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu D đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng (qua lời khai của đương sự và kết quả xác minh tại đị phương). Bà H và ông H1 đều thống nhất ly hôn giao cháu D cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu D cũng có nguyện vọng được sống với bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử ghi nhận ý kiến của các bên, giao con chung Dương Thị Hồng D cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên tạm thời miễn cho ông H1 nghĩa vụ trên.

Ông H1 có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Dương Nhật H1.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Thị Hồng D, sinh ngày 18/9/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Dương Nhật H1 không phải cấp dưỡng nuôi con; ông H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo Biên lai thu số 0005069 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự H1ện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H1ện Định Quán;
- Chi cục THADS H1ện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Xuân Mẫn

Dương Văn Hạnh

Phạm Ngọc Quyền

